

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 & KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2016 ước đạt 3.1%. Kinh tế thế giới 2017 được cho là khó lường hơn với sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ và sự giảm tốc của một số nền kinh tế lớn trên thế giới như Trung Quốc (từ bình quân 10%/năm xuống 6.5%/năm, nguồn IMF), Ấn Độ, Trung Đông, Mỹ La tin. Thị trường tài chính có biến động về lãi suất (FED tăng lãi suất cơ bản đồng USD) và tỷ giá khi 2 nền kinh tế lớn nhất là Hoa Kỳ và Trung Quốc thay đổi chính sách ngoại thương hướng về bảo hộ sản xuất quốc nội.

Kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP 2016 là 6.21%, tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công (theo Tổng Cục Thống kê Việt Nam).

Năm 2016, Ban Tổng Giám Đốc công ty được Đại hội đồng cổ đông giao cho kế hoạch SXKD với doanh thu là 1.622 tỷ, lợi nhuận sau thuế 75 tỷ và một số nhiệm vụ trọng tâm khác. Với sự nỗ lực của tập thể CB CNV, công ty đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đ/v	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	% so với 2015	% thực hiện kế hoạch 2016
1	Sản lượng						
1.1	Bao bì	Tấn	9,200	8,900	9,500	103%	97%
1.2	Ống nhựa hạ tầng	Tấn	10,400	10,077	11,679	103%	89%
1.3	Ống nhựa dân dụng M&E	Tấn	-		1,500	0%	0%
1.4	Nước sạch (*)	M3/ngày	65,000	23,000	26,000	283%	250%
1.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ	501,000		525,000		95%
2	Doanh thu thuần	Tr. VNĐ	1,457,205	905,862	1,622,447	161%	90%
2.1	Bao bì	Tr. VNĐ	309,028	329,521	341,000	94%	91%
2.2	Ống nhựa hạ tầng	Tr. VNĐ	578,755	529,138	649,447	109%	89%
2.3	Ống nhựa dân dụng M&E	Tr. VNĐ	-		57,000	0%	0%
2.4	Nước sạch	Tr. VNĐ	68,116	47,203	50,000	144%	136%
2.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ	501,306		525,000		95%
3	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tr. VNĐ	86,394	45,058	75,301	192%	115%
4	Tỷ suất lãi ròng	%	5.9%	5.0%	4.6%	119%	128%

(*) Sản lượng nước sạch tính doanh thu.

Đánh giá chung Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2016 :

Doanh thu đạt 1.457 tỷ, tăng trưởng 161%, hoàn thành khoảng 90% kế hoạch. 10% kế hoạch không hoàn thành chủ yếu do: (i) mảng kinh doanh ống nhựa dân dụng lùi kế hoạch bán hàng tới 2017 để đầu tư kỹ lưỡng về mặt chất lượng, mẫu mã sản phẩm mới này, và (ii) một hợp đồng cung cấp ống dự án cấp nước (đã ký 2016) lùi thời gian triển khai qua 2017.

Lợi nhuận sau thuế đạt 86 tỷ đồng, tăng trưởng 192%, hoàn thành 115% kế hoạch. Lợi nhuận vượt kế hoạch, mặc dù doanh thu thấp hơn kế hoạch, là kết quả của (i) chu kỳ giá dầu, giá nguyên liệu từ hóa dầu thấp, lãi suất và tỷ giá ổn định; và (ii) phản ánh chiều sâu và chất lượng của tăng trưởng, trong đó:

- Ngành nước tiếp tục duy trì mức lợi nhuận ổn định và còn dư địa lớn để tăng trưởng
- Ngành nhựa (ống nhựa hạ tầng, bao bì, nhựa công nghiệp): tăng thị phần ở phân khúc khách hàng mục tiêu, danh mục khách hàng tốt, không phát sinh khách hàng mới có nợ xấu.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

STT	Chỉ tiêu	Đ/v	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	% so với thực hiện 2016
1	Sản lượng				
1.1	Bao bì	Tấn	9,250	9,200	101%
1.2	Ống nhựa hạ tầng	Tấn	11,500	10,400	111%
1.3	Ống nhựa dân dụng M&E	Tấn	4,845	-	
1.4	Nước sạch (*)	M3/ngày	90,000	65,000	138%
1.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ	723,000	501,000	144%
2	Doanh thu thuần	Tr. VNĐ	2,050,000	1,457,205	141%
2.1	Bao bì	Tr. VNĐ	336,000	309,028	109%
2.2	Ống nhựa hạ tầng	Tr. VNĐ	636,200	578,755	110%
2.3	Ống nhựa dân dụng M&E	Tr. VNĐ	172,640	-	
2.4	Nước sạch	Tr. VNĐ	182,160	68,116	267%
2.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ	723,000	501,306	144%
3	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tr. VNĐ	120,813	86,394	140%
4	Tỷ suất lãi ròng	%	5.9%	5.9%	99%

(*) Sản lượng nước sạch tính doanh thu.

Đánh giá kế hoạch kinh doanh 2017:

Bao bì xuất khẩu: Kế hoạch doanh thu bao bì tăng nhẹ 9% dựa trên nền tảng sản lượng cao và ổn định, tăng hiệu quả sản xuất của nhà máy, quản trị chi phí.

Ống nhựa hạ tầng: Kế hoạch doanh thu tăng trưởng nhẹ 10% theo tăng trưởng chung của ngành và xây dựng thêm thị trường mới.

Ống nhựa dân dụng M&E: Hoàn thiện đầu tư thiết bị sản xuất, sản phẩm và bán ra thị trường, đạt mục tiêu doanh thu năm đầu tiên là 172 tỷ.

Nước sạch: Doanh thu nước sạch kế hoạch sẽ tăng trưởng mạnh thông qua việc tăng sức tiêu thụ của nhà máy nước Đồng Tâm.

Nhựa công nghiệp: Đầu tư máy móc thiết bị và nhà xưởng căn bản hoàn thiện trong năm 2016 và nửa đầu 2017, theo kế hoạch, sẽ mang lại tăng trưởng về doanh thu 44 %.

Lợi nhuận chung kế hoạch duy biên lợi nhuận thuần 5,9% và kế hoạch lợi nhuận cả năm 120 tỷ.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

- (i) Kinh doanh Bao bì: Duy trì sản lượng liên tục ở mức cao trên 850-900 tấn/tháng, chiếm 90% công suất thiết kế trên cơ sở khai thác tối ưu danh mục khách hàng truyền thống và ổn định. Tăng hiệu quả quản trị sản xuất (giảm tỷ lệ phế, tiêu thụ điện, năng suất lao động). Tăng lợi nhuận biên bao bì lên 4% trước thuế. Năm 2017 tiến hành nghiên cứu sản phẩm mới cho phân khúc thị trường Nhật, Mỹ, Úc.
- (ii) Kinh doanh ống nhựa: Khẳng định vị thế số 1 thị trường ống hạ tầng, với trọng tâm ưu tiên khách hàng công ty cấp thoát nước, dự án có nguồn vốn tốt và chắc chắn. Triển khai tiếp thị và mở bán

nhóm sản phẩm ống nhựa xây dựng dân dụng, M&E (nhà cao tầng, khu đô thị, dân cư, khu du lịch, dịch vụ), đầu tư đội ngũ nhân sự cao cấp cho mảng B2B, ký hợp tác với nhà phân phối, đại lý cho việc phát triển kênh phân phối bán lẻ, đại lý, cửa hàng.

- (iii) Đầu tư nhà máy nước sạch: Khởi công và triển khai xây dựng 2 nhà máy nước sạch: DNP-Long An và DNP-Bắc Giang với công suất mỗi nhà máy 60.000m³/ngày đêm. Dự kiến hoàn thành và phát nước trong năm 2018. Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư các nhà máy nước.
- (iv) Tài chính: Tăng cường thu hồi nợ xấu cũ của 2015, đồng thời quản lý chất lượng nợ phải thu (phân loại, xếp hạng và cấp tín dụng công nợ khách hàng, quy trình thu hồi công nợ chặt chẽ). Tăng quay vòng vốn lưu động để giảm lãi vay bằng việc áp dụng hàng tồn kho tối ưu (JIT: Just – in – time). Sử dụng nguồn tiền doanh thu USD từ xuất khẩu bao bì linh hoạt để quản trị rủi ro lãi suất – tỷ giá.
- (v) Tăng vốn điều lệ nhằm: đầu tư nhà máy nước mới, đầu tư thiết bị sản xuất nâng công suất nhà máy ống nhựa dân dụng M&E (PVC, PPR).
- (vi) Kỹ thuật và sản xuất: tuyển dụng nhân sự Nhật Bản cao cấp và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và nước sạch để triển khai mô hình quản trị tiên tiến, tăng cường giải pháp công nghệ, tự động hóa và nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí.

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN HIẾU

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình

Đà tăng trưởng kinh tế năm 2016 tuy có dấu hiệu chững lại từ đầu năm với mức tăng trưởng cả năm đạt 6,21%, nhưng nền kinh tế vĩ mô vẫn duy trì được sự ổn định về lạm phát, tỷ giá, lãi suất với các chỉ số biến động thấp như lạm phát 4.74%, tỷ giá VND/USD chỉ điều chỉnh trong khoảng 2% so với đầu năm trong khi lãi suất huy động vẫn duy trì ở mức 5%. Các chính sách vĩ mô của Chính phủ vẫn đang vận hành trên quan điểm thận trọng và hướng đến sự ổn định cao.

Bên cạnh đó, diễn biến thị trường quốc tế có nhiều biến động cũng ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng của Việt Nam. Điển hình là quyết định rút khỏi Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương –TPP của thành viên quan trọng nhất là Mỹ đã giảm đi đáng kể lợi ích của Việt Nam đến thị trường tiềm năng này. Mặt bằng giá các loại nguyên vật liệu cơ bản đã chạm đáy và bắt đầu chu kỳ tăng giá trong khi nền sản xuất Việt Nam vẫn đang phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Áp lực lạm phát gia tăng cũng như mặt bằng lãi suất bắt đầu đi lên cũng là thách thức cho tăng trưởng của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Các chuyên gia kinh tế đều dự báo năm 2017 sẽ có sự phục hồi nhẹ và không có nhiều biến động về các chỉ số vĩ mô. Đồng thời dự báo giai đoạn 5 năm tới sẽ có những chuyển biến tích cực trong việc tái cơ cấu nền kinh tế, đẩy mạnh quá trình tư nhân hoá các khu vực kinh tế trọng yếu, gia tăng hiệu quả đầu tư công, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng xử lý các tồn đọng từ các năm trước. Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các dòng vốn đầu tư nhờ sự ổn định cao về chính trị, lạm phát và tỷ giá.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, cùng với ban TGD thảo luận, phân tích đánh giá và đưa ra những quyết định quan trọng để liên quan đến sự phát triển và chiến lược chung của CTCP Nhựa Đồng Nai. Định kỳ hàng tháng, các thành viên thường trực HĐQT cùng làm việc để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra các giải pháp để tăng hiệu quả đầu tư và giám sát thực hiện của ban điều hành.

Từ năm 2016, CTCP Nhựa Đồng Nai cấu trúc lại cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty đầu tư (“investment holding”), trong đó thực hiện mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh thông qua việc mua chi phối các công ty trong các lĩnh vực trọng tâm là sản xuất nhựa và nước sạch cũng như đầu tư thêm và phát triển các dự án xây dựng mới trong các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Đến cuối năm 2016, CTCP Nhựa Đồng Nai đã hoàn thành việc mua chi phối 71,89% CTCP Nhựa Tân Phú, và 52,68% CTCP nhà máy nước Đồng Tâm, hoàn thiện thủ tục và thực hiện các bước triển khai ban đầu với các dự án nhà máy nước DNP- Bắc Giang, DNP-Long An với tổng quy mô công suất phát nước dự kiến 120.000 m³/ngày đêm. Trong năm 2016, HĐQT và Ban lãnh đạo cũng đã tham gia sâu sát vào quá trình tái cấu trúc các đơn vị

thành viên, tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, chuyên nghiệp, xây dựng và phát triển thị trường mới ... và đã đạt được kết quả bước đầu khả quan.

Trong năm 2016, CTCP Nhựa Đồng Nai cũng đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng, củng cố nguồn tài chính cho các hoạt động đầu tư và phát triển các mảng sản xuất kinh doanh trọng yếu của công ty,

Công ty cũng đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu với logo mới, tên gọi mới “DNP Corp” thể hiện sự phát triển của Công ty trong thời gian tới theo mô hình tăng trưởng, hiện đại và minh bạch.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2016 theo NQ ĐHĐCD 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	% thực hiện kế hoạch
2	Doanh thu	Tr. VNĐ	1.457.205	1.622.352	89,8%
3	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tr. VNĐ	86.349	75.301	115%
4	Tỷ lệ cổ tức (của năm 2015 thực hiện trong năm 2016)	%	22%	22%	100%
5	Tỷ lệ cổ tức 2016 (dự kiến)	%	24%	16%	150%
6	Vốn điều lệ	Tr. VNĐ	300.005	300.005	100%

Tuy doanh thu không đạt kế hoạch do (1) ảnh hưởng từ sản lượng tiêu thụ ống hạ tầng cho một số dự án lùi lại thực hiện trong năm 2017, và (2) chưa có đóng góp từ mảng ống dân dụng như kế hoạch; nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch do hiệu quả sản xuất kinh doanh từ mảng nhựa cao hơn dự kiến nhờ giá đầu vào giảm và chậm đẩy trong năm 2016.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Để đạt mục tiêu và định hướng phát triển theo mô hình công ty đầu tư, HĐQT trong năm 2017 sẽ tiếp tục sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các hoạt động:

- Củng cố hoạt động của các đơn vị thành viên, tiếp tục thực hiện đầu tư phát triển bao gồm: đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư phát triển nhân sự, đầu tư phát triển thị trường
- Triển khai thực hiện các dự án xây dựng nhà máy nước sạch DNP- Bắc Giang và DNP- Long An
- Thực hiện các hoạt động M&A các công ty có tiềm năng trong mảng nước sạch

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% tăng trưởng
2	Doanh thu	Tr. VNĐ	1.457.205	2.050.000	40,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tr. VNĐ	86.349	120.813	40%
4	Tỷ lệ cổ tức 2016	%	24%	24%	0%
5	Vốn điều lệ	Tr. VNĐ	300.005	500.000	67%

2. Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức bộ máy và hoàn thiện mô hình quản trị theo mô hình công ty đầu tư
- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ nhân sự quản lý, kinh doanh, kỹ thuật trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty
- Hoàn thiện và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo mô hình quản trị của Nhật Bản và các nước tiên tiến.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư tại tất cả các mảng: máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng, đầu tư xây dựng cho các dự án, và đầu tư mua chi phối các công ty trong ngành nước tiềm năng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH ĐỘ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đối với hoạt động năm 2016 của Công ty

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2016 và xin báo cáo kết quả như sau:

1. Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản lý Công ty

Trong năm 2016 HĐQT 24 cuộc họp và ban hành 25 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua. Theo đánh giá của Ban kiểm soát, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua. Tuy tồn tại một số chỉ tiêu chưa thực hiện được so với kế hoạch đề ra (cụ thể là doanh thu), nhưng về những chỉ tiêu cốt lõi về lợi nhuận sau thuế hoặc phát triển quy mô của Công ty trong năm 2016 đều đã đạt được và vượt mức kế hoạch, cụ thể:

- Năm 2016 Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt 1.457 tỷ đồng doanh thu, đạt 90% so với kế hoạch là 1.622 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt: 86 tỷ đồng, đạt 115% so với kế hoạch là 75 tỷ đồng (số liệu được làm tròn, số liệu chính xác đề nghị quý cổ đông xem tại báo cáo tài chính).
- Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư vào 04 doanh nghiệp trong nước, nhằm đa dạng hóa sản phẩm ngành nhựa và mở rộng sang lĩnh vực cung cấp nước đó là:
 - Đầu tư và nắm giữ 71,89 % cổ phần Công ty CP Nhựa Tân Phú;
 - Đầu tư và nắm giữ 52,7% cổ phần Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm Tiền Giang.
 - Góp vốn đầu tư mới 70% cổ phần Công ty CP Đầu tư Hạ tầng nước DNP Tiền Giang;
 - Góp vốn đầu tư mới 51% cổ phần Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Nước DNP-Bắc Giang;(số liệu tính đến ngày 31/12/2016)
- Nội dung lưu ý: BKS lưu ý HĐQT về việc mở rộng quy mô đầu tư sang các doanh nghiệp khác với tỷ lệ chi phối cần có một cơ chế quản lý phù hợp. Theo đánh giá của BKS hiện nay Công ty thiếu hụt nhân sự cao cấp có trình độ, kinh nghiệm cho việc quản lý hệ thống Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty thành viên.

2. Hoạt động giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty

Nhìn chung, hoạt động của BGD trong năm 2016 đi sát với các chủ trương kế hoạch được ĐHĐCĐ 2016 thông qua, chúng tôi đánh giá BGD đã có những nỗ lực đáng biểu dương trong việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận sau thuế mà ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề ra. Tuy nhiên, ngoài những nội dung đã làm được trong năm 2016, BKS lưu ý BGD: một số nội dung như sau:

- Nội dung lưu ý:
 - (1) Ban TGD cần có phương án phù hợp hơn nhằm thu hồi công nợ xấu, tuy năm 2016 không phát sinh thêm nợ xấu đây là một kết quả rất đáng biểu dương, tuy nhiên việc thu hồi công nợ xấu phát sinh từ năm 2015 trở về trước đạt kết quả không cao.
 - (2) Biến động nhân sự là lao động trực tiếp tại các phân xưởng vẫn ở mức cao, đề nghị BGD nghiên cứu và đề xuất phương án, chế độ sử dụng lao động có khả năng cạnh tranh với thị trường lao động nhằm tránh việc xáo trộn nhân sự tạo tiền đề cho việc ổn định SXKD.

3. Hoạt động Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, được kiểm toán theo đúng quy định của Đại hội đồng cổ đông cũng như quy định của pháp luật. Ban kiểm soát đồng ý với nội dung báo cáo tài chính.

4. Hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty

- BKS không phát hiện thấy các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự trong Công ty có hành vi vi phạm pháp luật trong năm 2016.
- Trong năm 2016 hoạt động công bố thông tin của Công ty được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

5. Kết luận

Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2016, BKS có kết luận như sau:

5.1 Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty trong năm 2016. Hoạt động của Công ty ổn định và đáp ứng được các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.

5.2 Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc xây dựng hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự để phù hợp với quy mô hiện tại cũng như xu hướng phát triển của mình.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016. Báo cáo này được tổng hợp từ các báo cáo độc lập của tất cả các thành viên Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)



Mai Hữu Đạt

NHỰA ĐỒNG NAI

NHỰA ĐỒNG NAI

NƯỚC ĐỒNG TÂM

NƯỚC BÌNH HIỆP

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai sửa đổi ngày 19/03/2016.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-DHĐCD ngày 19/03/2016.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

I. Kết quả hoạt động SXKD và Phân phối lợi nhuận năm 2016

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2016

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016, kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2016 được tóm tắt như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,457,205,085,950
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,454,703,068,206
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	333,311,363,944
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	107,771,290,407
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	114,950,029,734
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	96,427,496,564
7	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ	Đồng	86,349,755,611
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3,881

2. Thương Ban điều hành cho kết quả kinh doanh thực hiện năm 2016

- Căn cứ vào Kết quả Kinh doanh thực hiện trong năm 2016.
- Căn cứ vào kế hoạch phát triển nhân sự và điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế

Hội đồng Quản trị kính trình mức thưởng Ban điều hành cho kết quả kinh doanh năm 2016 như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2016	Đồng	75,300,800,000
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện 2016 (của cổ đông công ty mẹ)	Đồng	86,349,755,611
3	Lợi nhuận tính thưởng Ban điều hành	Đồng	86,349,755,611
4	* Mức thưởng 5%/lợi nhuận kế hoạch	Đồng	3,765,040,000
5	* Mức thưởng 10%/lợi nhuận vượt kế hoạch	Đồng	1,104,895,561
6	Tổng tạm tính	Đồng	4,869,935,561
7	Mức thưởng đề nghị	Đồng	4,000,000,000

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án thưởng Ban điều hành bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận sau thuế và các nguồn khác từ vốn chủ sở hữu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với tổng giá trị thưởng là 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng trong năm 2017.

Chi tiết phương án thưởng bằng cổ phiếu được nêu rõ trong tờ trình tăng vốn điều lệ năm 2017.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2016

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 2016, HĐQT kính trình Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	86,349,755,611
2	Cổ tức 2016 bằng cổ phiếu (25% vốn điều lệ)	Đồng	75,014,030,000
3	Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP	Đồng	4,000,000,000
4	Lợi nhuận chuyển năm sau (Lợi nhuận giữ lại)	Đồng	7,335,725,611
5	Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận	Đồng	87%

II. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2017

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng năm 2017, HĐQT kính trình Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% tăng trưởng
2	Doanh thu	Tr. VNĐ	1.457.205	2.050.000	40,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tr. VNĐ	86.349	120.813	40%
4	Tỷ lệ cổ tức 2016	%	24%	24%	0%
5	Vốn điều lệ	Tr. VNĐ	300.005	500.000	67%

III. Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2017

Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát đề xuất mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2017 như sau:

Stt	Nội dung	Số lượng	Tổng thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	336,000,000
2	Ban kiểm soát	3	168,200,000
3	Tổng	8	504,200,000

Trong đó mức thù lao chi tiết như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 7 triệu đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 6 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 6 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 4 triệu đồng/tháng

IV. Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị trình Đại hội Cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2017 trong danh sách dưới đây:

- (1) Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- (2) Công ty Kiểm toán Grant Thornton Việt Nam
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt nam

Trong trường hợp không thể thống nhất với các công ty kiểm toán trong danh sách trên về tiến độ và mức phí, hoặc các công ty kiểm toán không được UB Chứng khoán chấp thuận, kính trình Đại hội cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị trên cơ sở thống nhất với Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2017.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký, đóng dấu)

VŨ ĐÌNH ĐỘ

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn của các đợt phát hành tăng vốn trong năm 2016 Công ty CP Nhựa Đồng Nai)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai năm 2016;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai;

I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh miền Bắc

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh miền Bắc tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.dnpcorp.vn từ ngày 30/03/2017 bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

II. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của hai đợt phát hành trong năm 2016:

1. Đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Mã chứng khoán: DNP
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.104.278 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 09/08/2016

- Số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 135.071.410.000 đồng lên 270.137.240.000 đồng là **81.042.780.000 đồng**.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
 - o Theo kế hoạch tại Tờ trình số 02/2016/TTr-HĐQT ngày 07/03/2016, việc chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm bổ sung vốn lưu động cho Công ty, cụ thể theo Bản cáo bạch, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để trả nợ vay ngân hàng Công Thương – KCN Biên Hòa theo Hợp đồng số 01/2015/HMTD-HM/NHCT682-NHUA-ĐN ngày 23/06/2015 tổng thanh toán đến ngày 31/12/2016 là **61.736.917.477 đồng** và trả nợ vay Ngân hàng TMCP Việt Á – chi nhánh Đồng Nai theo số 200-91/15/VAB/HĐHMDN ngày 09/10/2015 tổng thanh toán đến ngày 03/01/2017 là **20.353.196.364 đồng**.
 - o Thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã thực hiện theo đúng kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh miền Bắc.

2. Đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Mã chứng khoán: DNP
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư: 2.450.000 cổ phần
- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị thu được từ phát hành cho nhà đầu tư: 36.750.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho CBNV: 541.900 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị thu được từ phát hành cho CBNV: 5.419.000.000 đồng
- Số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 270.137.240.000 đồng lên 300.056.240.000 đồng là **42.169.000.000 đồng**.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
 - o Theo kế hoạch tại Tờ trình số 02/2016/TTr-HĐQT ngày 07/03/2016, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Đồng thời theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/2016/NQ-HĐQT ngày 21/10/2016, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để trả nợ vay ngân hàng Công Thương – Chi nhánh KCN Biên Hòa theo 2016-HĐTDHM/NHCT682-NHUA-ĐN ngày 29/07/2016 với tổng thanh toán đến 01/03/2017 là **42.400.555.709 đồng**.
 - o Thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã thực hiện theo đúng kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh miền Bắc.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ hai đợt phát hành trong năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh miền Bắc.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã kí, đóng dấu)

VŨ ĐÌNH ĐỘ

NHỰA ĐỒNG NAI

NHỰA ĐỒNG NAI

NƯỚC ĐỒNG TÂM

NƯỚC BÌNH HIỆP

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017 - 2022) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 29/03/2017).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT (theo Điều 24 Điều lệ Công ty và điều 151 Luật Doanh nghiệp):

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 38 Điều lệ Công ty và Điều 164 Luật Doanh nghiệp):

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HDQT và BKS (Khoản 2, Điều 24 và Khoản 2, Điều 38 Điều lệ Công ty)

NHỰA ĐỒNG NAI

NHỰA ĐỒNG NAI

NƯỚC ĐỒNG TÂM

NƯỚC BÌNH HIỆP

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS.

- Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% số cổ phần có quyền đề cử 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 51% số cổ phần có quyền đề cử 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 51% số cổ phần trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

- Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền đề cử 1/5 (một phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 25% đến dưới 35% số cổ phần có quyền đề cử 2/5 (hai phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 51% số cổ phần có quyền đề cử 3/5 (ba phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 51% đến dưới 65% số cổ phần có quyền đề cử 4/5 (bốn phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên.
 - Các tỷ lệ 1/5; 2/5; 3/5; 4/5 số thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 này sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống (ví dụ: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 51% số cổ phần có quyền đề cử 3/5 (ba phần năm) số thành viên Hội đồng quản trị bằng $7 \times 3/5 = 4,1$ số thành viên. Như vậy theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông hoặc nhóm cổ đông này được quyền đề cử 4 người).

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu

Điều 24, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 11 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị đề xuất số lượng thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.3. Số lượng thành viên BKS được bầu

Điều 38, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên BKS từ 3 đến 5 thành viên. Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2017 này, HĐQT đề xuất số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự *sở hữu và được ủy quyền* ;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu các thành viên HĐQT, BKS tối đa bằng số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:
 - **Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** cổ đông chỉ cần đánh dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn. Số ứng cử viên được lựa chọn phải đúng bằng số thành viên HĐQT/BKS dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2017-2022, không phụ thuộc vào số ứng cử viên.
 - **Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống bên phải của tên ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

Điều 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu
- Cổ đông sử dụng phương pháp đánh dấu nhưng không đánh dấu đúng/đủ (nhiều hơn hoặc ít hơn) số thành viên HĐQT/BKS dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2017-2022.

- Phiếu bầu không ký tên và ghi rõ họ tên cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử

- Ban Bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Khoản 3, Điều 20 Điều lệ công ty)

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tích của số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên dự kiến của hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát [ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu có quyền biểu quyết, Công ty dự kiến bầu 5 thành viên hội đồng quản trị. Như vậy cổ đông A có $(100 \times 5) = 500$ quyền bầu hội đồng quản trị mà không phụ thuộc vào số ứng cử viên hội đồng quản trị là nhiều hơn hay ít hơn 5]. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty nhưng phải đảm bảo đạt được ít nhất 51% số phiếu bầu của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc do hai ứng cử viên đó hiệp thương đạt được kết quả một người rút lui, trường hợp này phải có xác nhận bằng văn bản của người rút lui gửi Ban kiểm phiếu.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo

phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Kết quả Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

Mã số cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Số thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022:

Tổng số phiếu bầu:

Họ và tên Đại biểu:

cổ phần

cổ phần

cổ phần

2. Phần bầu cử

STT	Họ và Tên ứng viên	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho số ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 được chọn (đánh dấu “x” vào ô ứng viên được chọn) (1)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên) (2)

** Hướng dẫn ghi phiếu bầu:*

- Nếu Cổ đông chia đều số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên (phải đúng bằng số thành viên của hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2017-2022), Cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào **Cột (1)** tương ứng với tên ứng viên.
- Nếu Cổ đông chia số quyền bầu cử khác nhau cho các ứng viên, Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho mỗi ứng viên vào **Cột (2)**, tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông/Đại diện cổ đông

Đồng Nai, ngày tháng năm 2017

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHỰA ĐỒNG NAI

NHỰA ĐỒNG NAI

NƯỚC ĐỒNG TÂM

NƯỚC BÌNH HIỆP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**PHIẾU BẦU CỬ****THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022****1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử**

Mã số cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Số thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022:

Tổng số phiếu bầu:

Họ và tên Đại biểu:

cổ phần

cổ phần

cổ phần

2. Phần bầu cử

STT	Họ và Tên ứng viên	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho số ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 được chọn (đánh dấu “x” vào ô ứng viên được chọn) (1)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên) (2)

*** Hướng dẫn ghi phiếu bầu:**

- Nếu Cổ đông chia đều số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên (phải đúng bằng số thành viên của hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2017-2022), Cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào **Cột (1)** tương ứng với tên ứng viên.
- Nếu Cổ đông chia số quyền bầu cử khác nhau cho các ứng viên, Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho mỗi ứng viên vào **Cột (2)**, tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông/Đại diện cổ đông

Đồng Nai, ngày tháng năm 2017

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHỰA ĐỒNG NAI**NHỰA ĐỒNG NAI****NƯỚC ĐỒNG TÂM****NƯỚC BÌNH HIỆP**

CÔNG TY CP NHỰA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2017/TTr-HĐQT

----o0o----

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(V/v: kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Nhựa Đồng Nai,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 của Công ty, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CỦA CÔNG TY

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện hành : 300.056.240.000 (Ba trăm tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn) đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 30.005.614 cổ phiếu

II. TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 20.003.648 cổ phiếu, chi tiết:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành	Tỷ lệ % trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	19.503,648	64,6%
1.1	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	7.501.403	25,0%
1.1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương thức thực hiện quyền	12.002.245	40,0 %
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động	500.000	1,7%
	Tổng cộng	20.003.648 (*)	66,7%

Ghi chú: (*) Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành có thể giảm xuống do việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư trong quá trình thực hiện phương án phát hành.

4. Vốn điều lệ dự kiến tăng lên sau khi hoàn thành phương án phát hành: 500.009.272.000 (Năm trăm tỷ, không trăm linh chín triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.
5. Phương án phát hành chi tiết: trình bày tại Mục III và IV dưới đây.

III. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016

- Số lượng cổ phần phát hành : **7.501.403** (Bảy triệu, năm trăm linh một nghìn, bốn trăm linh ba) cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 75.014.030.000 (Bảy mươi lăm tỷ, không trăm mười bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn) đồng

- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Đối tượng phát hành : cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:25 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu). Tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 25% trên mệnh giá.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày chốt, Cổ đông A sở hữu số cổ phiếu là 1.207 cổ phần DNP, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:25 số cổ phần cổ đông A nhận được là:

$$1.207 : 100 \times 25 = 301,75$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A nhận được là **301** cổ phần.

- Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chậm nhất đến Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo phải thực hiện xong đợt phát hành.
- Quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : **12.002.245** (Mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm bốn mươi lăm) cổ phần.
- Loại cổ phần phát hành : cổ phần phổ thông
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:40 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được mua 40 cổ phiếu)
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 120.022.450.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
- Đối tượng phát hành : cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- Phương án sử dụng vốn : Bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.
- Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chậm nhất đến Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo phải thực hiện xong đợt phát hành.
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Căn cứ đề xuất mức giá chào bán:

✓ Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của DNP tại thời điểm 31/12/2016 là:

	VCSH - lợi ích của cổ đông	554.709.657.578–	
Giá trị sổ sách 1 CP	không kiểm soát	120.820.763.014	
	= $\frac{\quad}{\quad}$	= $\frac{\quad}{\quad}$	= 14.460
	Tổng số CP đang lưu hành	30.005.614	đồng/CP

- ✓ Thị giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (ngày 28/03/2016) là 24.500 đồng/CP.

Tuy nhiên, do tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):
Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ có thể thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.207 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:40 số cổ phần cổ đông A được mua là:

$$1.207 : 100 \times 40 = 482,8$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được mua là **482** cổ phần.

- Quyền mua cổ phần chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

3. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Pha loãng giá cổ phiếu:
 - ✓ Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
 PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh
 PR_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
 I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
 I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
 I_3 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Rủi ro pha loãng EPS

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

- Về pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc phát hành thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi phát hành do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty.

- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời gian cụ thể thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và Công ty cũng như khả năng thành công của đợt phát hành; chậm nhất đến Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo phải thực hiện xong đợt phát hành;
- Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (*trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty*) và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh của CTCP Nhựa Đồng Nai trong năm 2016 như sau:

	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	% vượt kế hoạch	% tăng trưởng so với 2015

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	96.427		53.167		81,3%
Trong đó LNST cổ đông công ty mẹ	Triệu đồng	86.349	75.301	45.058	15%	91,6%

Để khích lệ tinh thần cống hiến và hiệu quả công việc cũng như tăng cường mức độ gắn bó và trách nhiệm của Ban điều hành cũng như cán bộ công nhân viên của CTCP Nhựa Đồng Nai và các đơn vị thành viên, HĐQT kính trình đại hội phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

1. Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2. Tỷ lệ phát hành: 1,7% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
3. Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **500.000 (Năm trăm nghìn)** cổ phần
4. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Đối tượng phát hành: Ban điều hành và các cán bộ quản lý chủ chốt đóng góp cho sự thành công của Công ty và các đơn vị thành viên trong danh sách được HĐQT phê duyệt (*bao gồm nhưng không hạn chế các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai và các công ty con*).
7. Hình thức phát hành:
 - Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động
 - i. Số lượng cổ phiếu thưởng ESOP: **400.000 (Bốn trăm nghìn)**
 - ii. Giá trị cổ phiếu thưởng ESOP: **4.000.000.000 (Bốn tỷ)** đồng
 - iii. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - iv. Nguồn hợp phát để phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận chưa phân phối, các nguồn vốn khác...theo báo cáo tài chính được kiểm toán/soát xét gần nhất) để phát hành 400.000 cổ phiếu thưởng
 - Chào bán cổ phiếu cho người lao động:
 - i. Số lượng cổ phiếu ESOP chào bán: **100.000 (Một trăm nghìn) cổ phần**
 - ii. Giá trị cổ phiếu ESOP chào bán: **1.000.000.000 (Một tỷ)** đồng
 - iii. Giá chào bán ưu đãi: 10.000 đồng/cổ phiếu. Căn cứ đề xuất giá chào bán tương tự mục III.2
 - iv. Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các cán bộ quản lý chủ chốt có tên trong Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt được mua cổ phần do Hội đồng quản trị thông qua đăng ký mua hết (nếu có) HĐQT sẽ quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán tương tự như quy định hạn chế chuyển nhượng đối với người lao động nêu tại mục (12) của Phần IV bên dưới.

8. Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho Công ty
9. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2017 cho đến trước đại hội đồng cổ đông năm 2018, đảm bảo tuân thủ các điều kiện của Điều 35 Thông tư 162/2015/TT-BTC. Các cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ không được hưởng quyền của các đợt phát hành nêu tại mục III của Tờ trình này.
10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Xây dựng phương án phát hành chi tiết, chỉnh sửa phương án phát hành và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thiện việc phát hành
 - Xác định đối tượng phát hành cụ thể theo tiêu chí nêu trên, số cổ phần được phát hành cho từng đối tượng, thời điểm phát hành và số lượng người lao động được phát hành, quyết định xử lý số cổ phần không phát hành hết và các nội dung khác nhằm thực hiện việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
11. Tăng vốn điều lệ Công ty lên với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất.
12. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định được Hội đồng quản trị ban hành theo nguyên tắc về thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng dưới đây.
 - Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng:
 - ✓ Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao.
 - ✓ Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 60% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao.
 - ✓ Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.
13. Quy định thu hồi:

Nếu cán bộ quản lý chủ chốt nghỉ việc vì bất kỳ lý do nào, Công ty sẽ mua lại số lượng cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng của người đó với mức giá bằng với giá mua của cán bộ quản lý chủ chốt để làm cổ phiếu quỹ hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị nhằm bảo vệ tối đa lợi ích cho Cổ đông và Công ty.

3. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Pha loãng giá cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá giao dịch trên thị trường. Tuy

vậy, trong trường hợp giá cổ phần DNP trên thị trường cao hơn giá phát hành thì việc chào bán này có thể tạo áp lực giảm giá trên thị trường do áp lực nguồn cung cổ phần giá rẻ trong tương lai. Tuy vậy, việc hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (tối thiểu 01 năm) sẽ làm hạn chế tối đa rủi ro này.

- Rủi ro pha loãng EPS, pha loãng giá trị sổ sách: tương tự nội dung về Rủi ro pha loãng EPS, pha loãng giá trị sổ sách tại mục **III.4**.
- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời gian cụ thể thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và Công ty cũng như khả năng thành công của đợt chào bán;
- Thông qua Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt được phát hành cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ;
- Đại hội đồng cổ đông quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành Quy chế thưởng cổ phiếu.
- Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động (*trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty*) và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động .
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu lẻ/cổ phiếu còn dư không phân phối hết trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo phương án nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 của Công ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: .../2017/NQ-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016 và phương hướng hành động năm 2017**

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016 và phương hướng hành động năm 2017 (chi tiết theo Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành số 01/2017/BC-HĐQT ngày 29/03/2017 đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016.

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 (chi tiết theo Báo cáo Ban Kiểm soát số 01/2017/BC-BKS của BKS ngày 28/03/2017 đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 3. Thông qua Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2016, trích lập quỹ dự phòng.**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2016**

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1.457.205.085.950
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1.454.703.068.206

NHỰA ĐỒNG NAI**NHỰA ĐỒNG NAI****NƯỚC ĐỒNG TÂM****NƯỚC BÌNH HIỆP**

3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	333.311.363.944
4.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	107.771.290.407
5.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	114.950.029.734
6.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	96.427.496.564
7.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ	Đồng	86.349.755.611
8.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.881

2. Phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Cổ tức 2016 bằng cổ phiếu (25% vốn điều lệ)	Đồng	75.014.030.000
2	Lợi nhuận chuyển năm sau (Lợi nhuận giữ lại)	Đồng	7.335.725.611
3	Tổng lợi nhuận sau thuế 2016 của cổ đông công ty mẹ	Đồng	86.349.755.611
4	Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận	%	83%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 4. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	Tỉ lệ
			2017	2016		
A	B	C	1	2	3=1/2	
I	Doanh thu	Tr. đồng	2.050.000	1.457.205	141%	
II	Sản phẩm chủ yếu					
	1. Ống nhựa hạ tầng	Tấn	11.500	10.400	111%	
	2. Ống nhựa dân dụng M&E	Tấn	4.845	-		
	2. Bao bì	Tấn	9.250	9.200	101%	
	3. Nước sạch	M3/ngày	90.000	65.000	138%	
	4. Nhựa công nghiệp	Tr. đồng	723.000	501.000	144%	
III	Thu nhập bình quân	Tr. đồng				
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	120.813	86.394	140%	
	Phân phối lợi nhuận:					
1	Cổ tức (2016: 25%; 2017: 24%)	Tr. đồng				

NHỰA ĐỒNG NAI

NHỰA ĐỒNG NAI

NƯỚC ĐỒNG TÂM

NƯỚC BÌNH HIỆP

2	Lợi nhuận giữ lại	Tr. đồng			
---	-------------------	----------	--	--	--

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 5. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh miền Bắc.

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh miền Bắc tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.dnpcorp.vn từ ngày 31/03/2017 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán sau đây (là Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai: (Chi tiết tại **Tờ trình số 03/2017/TTr-HĐQT** ngày 29/03/2017 đính kèm).

- (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- (2) Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 7. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017, Thường ban điều hành.

ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2017 dự kiến như sau:

Nội dung	Số lượng	Tổng thù lao
Hội đồng quản trị	5	336.000.000
Ban kiểm soát	3	168.200.000

Thường ban điều hành (nếu vượt 10% kế hoạch)		
Tổng	8	504.200.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 8. Thông qua Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và cổ phiếu riêng lẻ năm 2016 đã được kiểm toán xác nhận

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2016 đã được kiểm toán xác nhận (*chi tiết theo Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ số 02/2017/BC-HDQT ngày 29/03/2017 đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 9. Thông qua việc bầu bầu lại thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 -2022.

ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bầu lại thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 -2022 trên cơ sở thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012 – 2017 kết thúc nhiệm kỳ.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Các thành viên Hội đồng quản trị khóa 2017-2022 của Công ty CP Nhựa Đồng Nai gồm:

Các thành viên BKS khóa 2017-2022 của Công ty CP Nhựa Đồng Nai gồm:

Điều 10. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh vận tải đường bộ	4933

và sửa đổi Điều lệ của Công ty (chi tiết theo **Tờ trình số 06/2017/TTr-HĐQT** ngày 29/03/2017 đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 11. Thông qua Tờ trình về kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 (chi tiết theo **Tờ trình số 02/2017/TTr-HĐQT** ngày 29/03/2017 đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 04 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website DNP;
- UBCKNN/Sở GDCK (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban TGĐ (để thực hiện);
- Các thành viên Ban KS (để biết);
- Lưu TH.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI